SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG 8 TUẦN HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THPT NGHĨA MINH MÔN NGỮ VĂN 10**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

**NHÀN**

Tác giả: Nguyễn Bỉnh Khiêm

*Một mai, một cuốc, một cần câu,*

*Thơ thẩn dầu ai vui thú nào.*

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ*

*Người khôn, người đến chốn lao xao.*

*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,*

*Xuân tăm hồ sen, hạ tắm ao.*

*Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống\*,*

*Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.*

(Ngữ văn 10, Tập 1, tr.128, NXB Giáo dục, 2006)

**Chú thích:**

***\* Điển tích Thuần Vu Phần ngồi uống rượu dưới gốc cây hòe rồi ngủ quên, mơ thấy mình ở nước Hòe An, được công danh phú quý rất mực vinh hiển. Sau bừng mắt tỉnh dậy thì hóa ra đó chỉ là giấc mộng, thấy dưới cành hòe phía nam chỉ có một tổ kiến mà thôi.***

**Thực hiện các yêu cầu:**

Câu 1 (0.5 điểm).Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0.5 điểm). Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

Câu 3 (0.5 điểm). Liệt kê các từ láy trong bài thơ.

Câu 4 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ*

*Người khôn, người đến chốn lao xao.*

Câu 5 (1.0 điểm). Cuộc sống của tác giả ở thôn quê hiện lên như thế nào qua hai câu thơ sau:

*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,*

*Xuân tăm hồ sen, hạ tắm ao.*

Câu 6 (1,0 điểm). Triết lí sống của tác giả được thể hiện như thế nào qua hai câu kết?

Câu 7 (1.0 điểm). Anh/chị hãy nhận xét về quan niệm sống “nhàn” của tác giả được thể hiện trong bài thơ.

Câu 8 (0.5 điểm). Theo anh/chị, quan niệm sống “nhàn” trong bài thơ có phù hợp với cuộc sống hiện nay không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh chị về lòng tự trọng của con người.

- **HẾT -**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **Đọc hiểu**  **(6,0 điểm)** | 1 | Thể thơ: thất ngôn bát cú Đường luật | 0.5 |
| 2 | Nhân vật trữ tình: “ta”/ tác giả  *Hướng dẫn chấm: Trả lời “ta” hoặc tác giả đều cho 0,5 điểm* | 0.5 |
| 3 | Các từ láy: thơ thẩn, vắng vẻ, lao xao  *Hướng dẫn chấm:*  *- Trả lời đủ 3 từ láy cho 0,5 điểm*  *- Trả lời 1-2 từ láy cho 0,25 điểm* | 0.5 |
| 4 | - Biện pháp tu từ đối: *ta dại – người khôn, nơi vắng vẻ - chốn lao xao*  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự khác biệt trong việc lựa chọn lối sống giữa nhân vật trữ tình và người đời  + Tạo sự cân đối, hài hòa cho lời thơ  *Hướng dẫn chấm:*  *- Chỉ ra được phép đối trong 2 câu thơ: 0,25 điểm*  *- Nêu được 2 tác dụng: 0,75 điểm*  *- Nêu được 1 tác dụng: 0,5 điểm* | 1.0 |
| 5 | Cuộc sống của tác giả ở thôn quê hiện lên:  - Cuộc sống hài hòa, phù hợp với thiên nhiên: mùa nào thức ấy, mùa nào thú vui ấy, không câu nệ, không đòi hỏi cao lương mĩ vị.  - Cuộc sống thanh đạm, giản dị, bình yên.  *Hướng dẫn chấm: mỗi ý 0,5 điểm* | 1.0 |
| 6 | Triết lí sống của tác giả được thể hiện qua hai câu kết:  Xem thường công danh phú quý, coi phú quý chỉ như một giấc chiêm bao thoáng qua, không có ý nghĩa gì cả, chỉ có nhân cách, tâm hồn con người mới đáng quý.  *Hướng dẫn chấm: Chấp nhận cách diễn đạt tương đương* | 1.0 |
| 7 | - Quan niệm sống “nhàn”: sống hòa hợp với tự nhiên, sống thanh đạm, giản dị, ung dung, thư thái; xem thường công danh phú quý, giữ cốt cách thanh cao.  - Đó là quan niệm sống sâu sắc, tích cực, thể hiện vẻ đẹp tâm hồn và trí tuệ của một bậc đại nhân, đại trí.  *Hướng dẫn chấm: Mỗi ý cho 0,5 điểm* | 1.0 |
|  | 8 | Học sinh phát biểu suy nghĩ riêng của mình, lí giải hợp lí, thuyết phục.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh không nêu quan điểm riêng (dù có lí giải hay không): không cho điểm*  *- Học sinh nêu quan điểm riêng và lí giải chưa thật thuyết phục: 0,25 điểm*  *- Học sinh nêu quan điểm riêng và lí giải thuyết phục: 0,5 điểm* | 1.0 |
| **II. Làm văn (4.0 điểm)** | **Đề bài** | **Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh chị về lòng tự trọng của con người.** | **4.0 điểm** |
|  |  | ***a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,5 |
|  |  | ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***  Bàn về lòng tự trọng của con người | 0,5 |
|  |  | *c.* Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. HS có thể trình bày theo những các khác nhau, song cần đảm bảo được những ý chính sau:  **\* Giải thích khái niệm lòng tự trọng**  Lòng tự trọng là ý thức coi trọng và giữ gìn nhân cách, danh dự của bản thân, coi trọng giá trị của bản thân.  **\*  Ý nghĩa của lòng tự trọng:**  - Lòng tự trọng giúp mỗi người tự tin vào bản thân, sống có bản lĩnh, dám ngẩng cao đầu để sống, không cho phép người khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm của mình.  - Lòng tự trọng giúp mỗi người biết nhìn nhận cái đúng cái sai, biết hoàn thiện bản thân ngày một trưởng thành hơn.  - Tự trọng giúp chúng ta thành công trong học tập và công việc bởi: Người tự trọng sẽ làm việc bằng thực lực của chính bản thân mình  - Tự trọng giúp chúng ta sống đẹp sống có ích -> Xã hội lành mạnh hơn  - Lòng tự trọng khơi nguồn các đức tính tốt đẹp khác  - Có tự trọng chúng ta mới có thể học được cách tôn trọng người khác - Có tự trọng chúng ta mới được mọi người tôn trọng và tin tưởng.  - Dẫn chứng minh họa  **\* Bàn luận mở rộng**  Bên cạnh những con người giàu lòng tự trọng, vẫn tồn tại những người thiếu tự trọng, đánh mất lòng tự trọng của bản thân. Làm những việc trái đạo lí, vô lương tâm, đánh mất nhân cách của bản thân:  + Nói năng, hành động thiếu văn hóa  + Dối trá, lừa lọc, chạy theo lợi ích mà đánh mất nhân cách  + Sống lợi dụng, dựa dẫm vào người khác…  -> Tất cả những hành động việc làm đó cần bị phê phán.  **\* Bài học**  – Để xây dựng lòng tự trọng bản thân mỗi con người phải luôn có ý thức học tập và rèn luyện, nói phải đi đôi với làm.  – Rèn luyện lòng tự trọng là đấu tranh với chính bản thân mình để có suy nghĩ và hành động đúng đắn.  – Luôn sống một cách chan hòa, làm những điều tốt đẹp, tránh xa cái xấu  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc các ý:2,5 điểm.*  *- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.*  *- Học sinh phân tích chung chung, các ý chưa thật rõ ràng: 1,0 điểm - 1,5 điểm.*  *- Học sinh phân tích sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.* | 2,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ | 0.25 |